

CÔNG TY CP ÚCMADE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ÚCMADE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ÚCMADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ÚCMADE

2. Mã số doanh nghiệp: 0108888831

3. Ngày thành lập: 06/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

17B Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0843844633

Fax:

Email: huongth.pdheartycare@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị y tế	4659
3.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch.	7490
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.	8299
6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
12.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
14.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	In ấn	1811
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo (Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	7310
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản	4620
29.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm; - Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác: Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất Nhà nước cấm)	4669
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải, bao gồm đại lý làm thủ tục hải quan và bốc dỡ hàng hóa	5229
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ	8291
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Đấu giá bán lẻ qua Internet	4791
42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Đấu giá hàng hóa	4610
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG HƯƠNG TRANG	Số 488 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001182021669	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
2	HOÀNG THU GIANG	Số 23 ngõ 72 Phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	012150488	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

3	HOÀNG MAI LAN	Số 4 ngõ 22 Nguyễn ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	011816049
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ NGỌC QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011946149

Ngày cấp: 20/07/2006 Nơi cấp: HÀ NỘI

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 488 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 488 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội